

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302664945 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/07/2002, thay đổi lần thứ 17 ngày 31/10/ 2013; Địa chỉ: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (08) 3979 8750; Fax: (08) 3979 8753; Website: www.cagipharm.com.vn)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Dương Minh Dũng

Số điện thoại: (08) 3979 8750

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số fax: (08) 3824 8655

TP.Hồ Chí Minh, tháng 05/2015

MỤC LỤC



I.	CÁC KHÁI NIỆM	3
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	4
1.1	Thông tin chung về doanh nghiệp.....	4
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển.....	4
1.3	Quá trình tăng vốn.....	4
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	5
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	8
4.1	Cơ cấu cổ đông:.....	8
4.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty: Không.....	9
4.3	Danh sách cổ đông sáng lập:.....	9
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:.....	10
5.1	Danh sách Công ty mẹ:	10
5.2	Danh sách công ty con, công ty liên doanh liên kết:.....	10
6.	Hoạt động kinh doanh:	10
6.1	Ngành nghề kinh doanh:	10
6.2	Sản phẩm dịch vụ chính:	11
6.3	Kế hoạch phát triển kinh doanh:	12
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	13
7.1	Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh:.....	13
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:	14
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	15
8.1	Vị thế của công ty so với các đối thủ.....	15
8.2	Thị trường tiêu thụ	16
8.3	Đánh giá của về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:.....	16
9.	Chính sách đối với người lao động:	17
9.1	Số lượng người lao động trong Công ty.....	17
9.2	Chính sách nhân sự, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:.....	17
10.	Chính sách cổ tức	18
11.	Tình hình tài chính hoạt động tài chính	19

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:	19
11.2 Các chỉ số tài chính:	21
12. Tài sản	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
13.1 Kế hoạch sản xuất năm 2015 và 2016.....	23
13.2 Định hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015:	24
13.3 Căn cứ để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2015 và 2016:.....	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	25
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	25
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	25
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban kiểm soát.....	29
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	31
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	34
IV. PHỤ LỤC	35

I. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
Cagipharm	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
CGP	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
Tổ chức tư vấn/ASC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TGD	:	Tổng Giám đốc
Phó TGD	:	Phó Tổng Giám đốc
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
Điều lệ	:	Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TC-KT	:	Tài chính - Kế toán
TC-HC	:	Tổ chức - Hành chính
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế


II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ
- Tên tiếng Anh : CANGIO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CAGIPHARM



- Logo : 
- Vốn điều lệ : 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính : Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3979 8750 Fax: (08) 3979 8753
- Website : www.cagipharm.com.vn
- Giấy CNĐKKD : số 0302664945 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/07/2002, thay đổi lần thứ 17 ngày 31/10/ 2013.

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

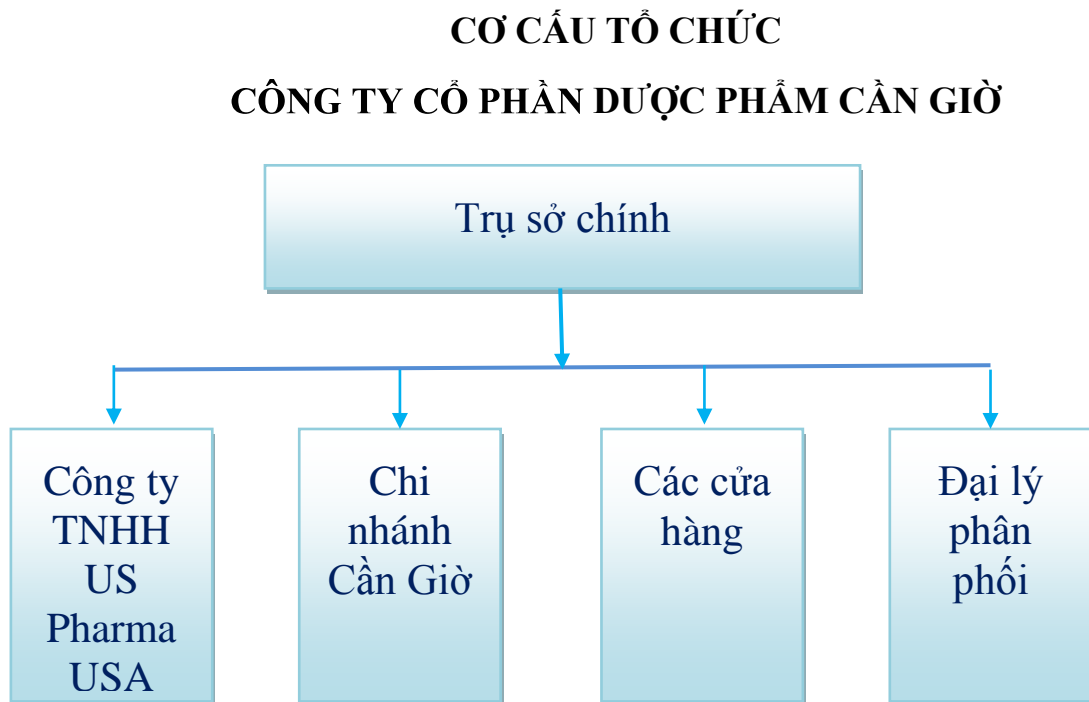
- Tiền thân Công ty là Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.
- Đến ngày 31 tháng 7 năm 2002, Công ty hoàn thành việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ với vốn nhà nước là 29%; hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001125 do Sở Kế hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

1.3 Quá trình tăng vốn

- Ngày 31/07/2002, Công ty hoàn thành việc cổ phần hóa và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001125 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TPHCM cấp – chính thức hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần.
- Vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ tại thời điểm chính thức hoạt động dưới loại hình công ty cổ phần (ngày 31/07/2001) là: 5.000.000.000 đồng.

- Ngày 01/06/2008, Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ đã thông qua quyết định tăng vốn điều lệ lên 110.000.000.000 đồng, tương ứng với 11.000.000 cổ phần phổ thông.
- Ngày 09/07/2008, Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ hoàn thành việc tăng vốn lên 110.000.000.000 đồng, tương ứng với 11.000.000 cổ phần phổ thông; Và được Sở Kế Hoạch Đầu Tư TPHCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001125, đăng ký lần đầu ngày 31/07/2002, thay đổi lần thứ 5 ngày 09/07/2008.
- Kể từ khi hoàn thành việc tăng vốn lên 110.000.000.000 đồng (ngày 09/07/2008) đến nay, vốn điều lệ của công ty không thay đổi, vẫn là 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng)

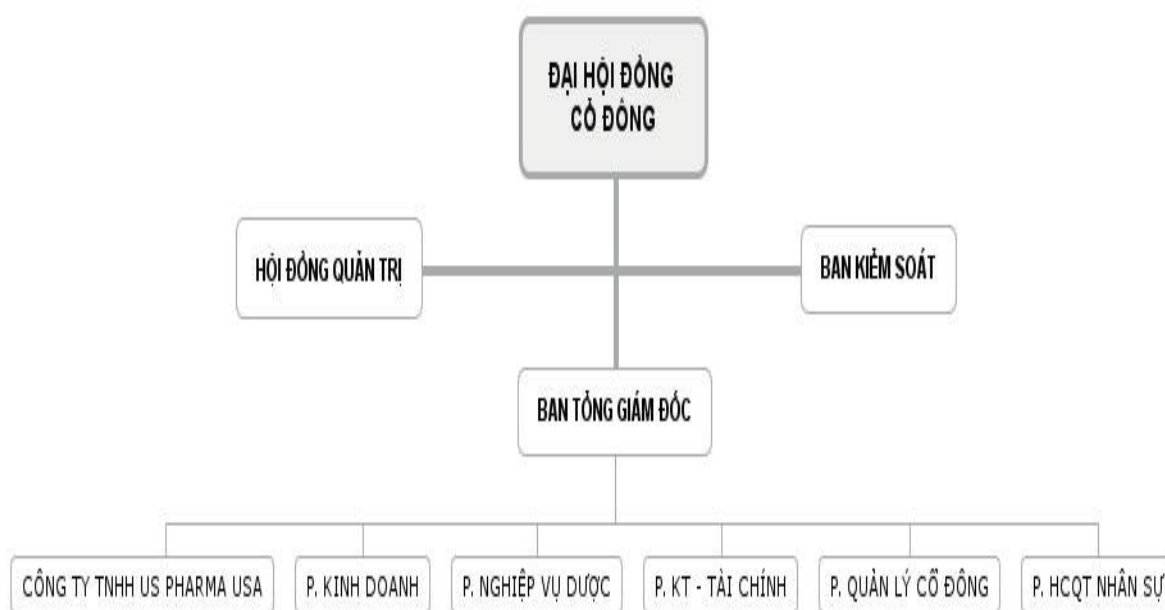
2. Cơ cấu tổ chức công ty



Nguồn: CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ



Nguồn: CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ

công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ gồm 5 thành viên:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT
4	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT
5	Ông Hoàng Mạnh	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ gồm 3 thành viên:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Hồng Liên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Huỳnh Công Triết	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ gồm 4 thành viên:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách sản xuất
3	Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng Giám đốc – Phụ Trách đối ngoại
4	Bà Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng Giám đốc – Phụ Trách hành chính, xúc tiến thương mại

Các phòng ban, đơn vị sản xuất

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị sản xuất được chia thành 02 khối: Khối phòng ban chức năng và Khối sản xuất trực tiếp.

Khối phòng ban chức năng gồm:

- ✓ Phòng tài chính kế toán.
- ✓ Phòng quản lý cổ đông.
- ✓ Phòng hành chính quản trị nhân sự.

Khối sản xuất gồm:

- ✓ Phòng kinh doanh.
- ✓ Phòng nghiệp vụ dược.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1 Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/04/2015 (thời điểm chốt danh sách thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam) cụ thể như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/04/2015

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số CP sở hữu	Giá trị (ngàn)	Tỷ lệ (%)
-----	----------------	--------------	----------------	-----------

			đồng)	
1	Cổ đông trong nước	10.669.938	106.699.380	97,00%
	<i>Tổ chức</i>	209.586	2.095.860	1,90%
	<i>Cá nhân</i>	10.460.352	104.603.520	95,10%
2	Cổ đông nước ngoài	65.770	657.700	0,60%
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	65.770	657.700	0,60%
3	Cổ phiếu quỹ	264.292	2.642.920	2,40%
	Tổng cộng	11.000.000	110.000.000	100%

Nguồn: CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty:

Tại thời điểm 22/04/2015 Công ty không có cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập:

Bảng 2: Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 22/04/2015

Stt	Cổ Đông sáng lập (*)	Địa chỉ	Số Cổ phần sở hữu (CP)	% trên vốn điều lệ
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Vốn nhà nước)	18-20 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp.HCM	156.361	1,42%
2	Lê Minh Trí	42/290 Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	161.753	1,47%
3	Lê Xuân Kiên	322/24 I Huỳnh Khương An, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	144.399	1,31%
4	Ngô Phi Hậu	18A/38/14 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, Tp.HCM	126.309	1,15%
5	Nguyễn Thị Trang	204/29 Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	161.752	1,47%
6	Trần Ngọc Lan Trang	5/8 Trần Cao Vân, P.12, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM	142.596	1,30%

Nguồn: CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

(*) CTCP Dược Phẩm Cần Giờ bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 31/07/2002. Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập đều đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

5.1 Công ty mẹ:

Không có

5.2 Công ty con:

Bảng 3: Danh sách Công ty con

DVT: Đồng

Stt	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Giá trị đầu tư	% trên vốn thực góp
1	Công Ty TNHH US Pharma USA	Lô B1-10, KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân Hội An, H.Củ Chi, Tp.HCM.	33.348.210.645	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của CGP

5.3 Công ty liên doanh, liên kết:

Ngoài Công ty con là Công ty TNHH US Pharma USA, Báo cáo tài chính năm 2014 của Cagipharm còn ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty trách nhiệm hữu hạn Bao bì Văn Cơ với số tiền góp vốn là 6.000.000.000 đồng.

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1 Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302664945 do Sở kế hoạch đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 31/07/2012, thay đổi lần thứ 17 ngày 31/10/2013; Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ như sau:

Bảng 4: Ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm và dịch vụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	(chính)
2	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết : sản xuất dược phẩm.	2100
3	Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở).	1104
4	Bán buôn thực phẩm: Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng; đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm (không buôn bán tại trụ sở).	4632
5	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế.	3250
6	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp.	4659
7	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa các thành phần hoóc môn.	4669
8	Bán buôn đồ uống	4633
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).	4669
10	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
11	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
13	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
14	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
15	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
16	Cho thuê xe có động cơ	7710

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh CTCP Dược phẩm Cần Giờ

6.2 Sản phẩm dịch vụ chính:

Hoạt động kinh doanh của Công ty là kinh doanh dược phẩm sản xuất tại nhà máy US Pharma USA đạt tiêu chuẩn WHO - GMP thuộc sở hữu Công ty CP DP Cần Giờ

Mặc dù nhà máy sản xuất thuốc của Công ty TNHH US Pharma USA mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2008, danh mục sản phẩm thuốc của nhà máy đến nay bao gồm hơn 180 loại sản phẩm. Các sản phẩm dạng viên nang mềm, viên nén sủi và nhất là thuốc gói bột cho trẻ em được khách hàng trên toàn quốc tin nhiệm và ủng hộ.

Cùng với việc kinh doanh thuốc do nhà máy sản xuất, Công ty cũng thực hiện việc kinh doanh thuốc nhập khẩu của các hãng sản xuất thuốc trên thế giới.

Bên cạnh đó sản phẩm thực phẩm chức năng với mẫu mã đẹp, chất lượng đảm bảo đang được người tiêu dùng cả nước lựa chọn.

6.3 Kế hoạch phát triển kinh doanh:

a. Về sản xuất:

- Triển khai thực hiện sản xuất cho phân xưởng Đông Dược nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Sửa chữa, nâng cấp phân xưởng Thực phẩm chức năng. US Pharma USA là một trong những nhà máy có đầy đủ tất cả dây chuyền trong 04 phân xưởng: Nonbeta, Cephalos, Đông Dược và Thực phẩm chức năng. Đây là lợi thế rất lớn mà không phải nhà máy nào cũng có được.
- Trang bị thêm máy móc thiết bị cho nhà máy để tiếp tục phục vụ cho nhu cầu sản xuất ngày càng tăng.
- Nghiên cứu công thức, sản phẩm mới.

b. Về kinh doanh:

- Xây dựng chiến lược bán hàng đặc biệt cho nhóm hàng Đông Dược.
- củng cố và ổn định lại chính sách bán hàng trong thời gian qua trên toàn quốc.
- Xây dựng mới và phát triển hệ thống phân phối các tỉnh thành nhằm khai thác doanh số tối đa và tăng độ bao phủ.
- củng cố và mở rộng việc xuất khẩu sang thị trường Campuchia, Trung Quốc, Myanmar...
- Phát triển thương hiệu US Pharma USA ngày càng vững mạnh thông qua chính sách marketing cho từng khu vực, tổ chức hội nghị khách hàng, chương trình khuyến mãi...
- Thực hiện và khai thác tối đa hoạt động kinh doanh từ việc đấu thầu thuốc vào các bệnh viện, cơ sở điều trị trên cả nước.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm thu hồi nợ đúng hạn trong bán hàng.

c. Về tài chính:

- Hoàn thành và thực hiện phương án tái cơ cấu tài chính cho Cagipharm nhằm giúp Công ty có nền tảng vững chắc về tài chính, đưa Công ty phát triển một cách toàn diện và bền vững.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1 Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 5: Tình hình kinh doanh 2 năm gần nhất

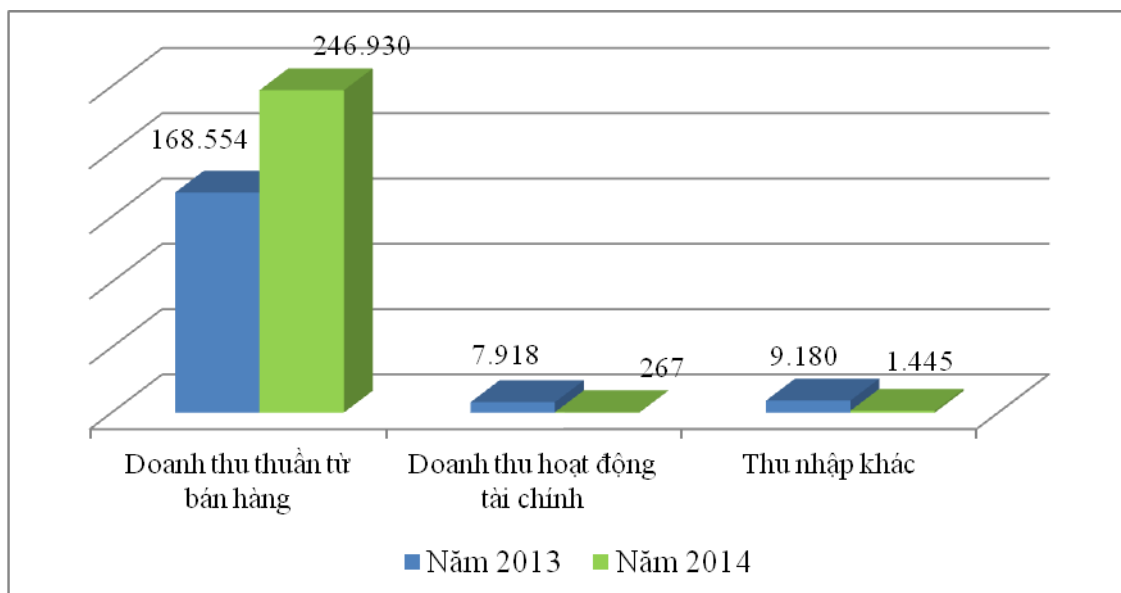
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	283.161.584.018	304.369.637.665	7,49%
Doanh thu thuần	168.554.634.571	246.926.925.127	46,50%
Lợi nhuận gộp	39.848.091.816	61.657.250.902	54,73%
Lợi nhuận từ HĐKD	(15.948.032.737)	2.061.882.271	112,93%
Lợi nhuận khác	7.043.529.379	(286.686.203)	(104,07)%
Lợi nhuận trước thuế	(8.904.503.358)	1.775.196.068	119,94%
Lợi nhuận sau thuế	(9.059.429.986)	1.555.647.276	117,17%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,00%	0,00%	0,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Cagipharm

Chi tiết cơ cấu doanh thu 02 năm gần nhất:

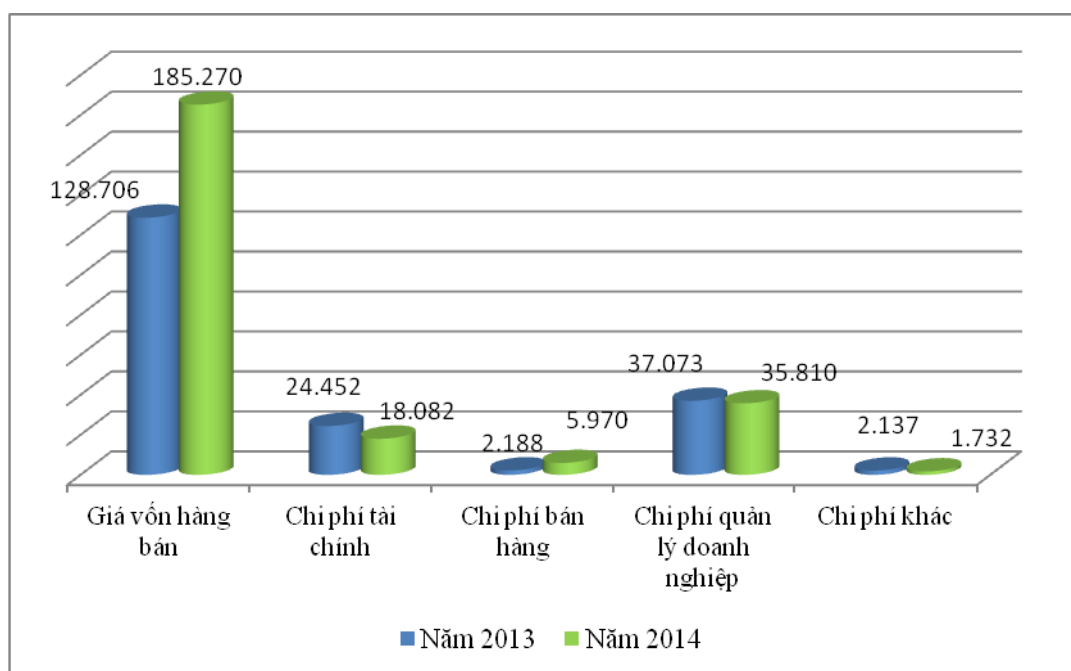
Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu (ĐVT: Triệu đồng)



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán 2013 và 2014 của Cagipharm

Chi tiết cơ cấu chi phí 02 năm gần nhất:

Biểu đồ 2: Cơ cấu chi phí (ĐVT: Triệu đồng)



Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của SAGS

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

Những nhân tố thuận lợi

- Trải qua 32 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Dược phẩm Cần Giờ với thương hiệu Us Pharma đã và đang trở thành một thương hiệu uy tín hàng đầu trong ngành dược Việt Nam.

- Các sản phẩm của US Pharma USA được khách hàng và người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng.
- Ban lãnh đạo Công ty là những người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong ngành.
- Đội ngũ nhân sự sản xuất có trình độ chuyên môn cao, ổn định và nằm trong top đầu của những nhà máy sản xuất đạt chuẩn GMP tại Việt Nam. Đây là tài sản vô hình của Công ty không thể tính toán bằng tiền được.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 có sự tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận. Thị trường tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu ngày càng mở rộng.

Những nhân tố khó khăn:

- Hoạt động kinh doanh từ năm 2013 trở về trước không hiệu quả; Công ty bị âm vốn chủ sở hữu.
- Cơ cấu nợ vay chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn của Công ty. Chi phí lãi vay và các khoản vay đến hạn phải thanh toán gây áp lực lớn đến tài chính Công ty. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của các Ngân hàng trong việc cho cơ cấu lại các khoản vay nên tình hình tài chính của Công ty từng bước được cải thiện đáng kể.
- Tính cạnh tranh của ngành dược ngày càng cao. Điều này đòi hỏi Công ty phải chú trọng hoạt động marketing, mở rộng thị trường,... bên cạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.
- Đặc thù của công ty trong ngành dược đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Việc tìm kiếm, tuyển dụng nguồn nhân lực này khá khó khăn do phần lớn các ứng viên chưa có nhiều kinh nghiệm hoặc không đáp ứng các yêu cầu tuyển dụng của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1 Vị thế của công ty so với các đối thủ

- Trải qua hơn 32 năm hình và phát triển, với hơn 10 năm hoạt động với loại hình Công ty cổ phần, Cagipharm với thương hiệu US Pharma USA đã và đang trở thành một thương hiệu uy tín trong ngành tại Việt Nam.
- Nhà máy sản xuất của công ty đạt chuẩn và được cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.
- Công ty được cấp chứng nhận FDA Hoa Kỳ cho các sản phẩm thực phẩm chức năng.

- Các sản phẩm của Công ty được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao về chất lượng.
- Thị trường tiêu thụ của Công ty ngày càng mở rộng.

8.2 Thị trường tiêu thụ

- Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường dược phẩm hấp dẫn với các đặc điểm: quy mô dân số khá lớn, tăng nhanh và ý thức bảo vệ sức khỏe của người dân ngày càng được nâng cao. Việt Nam xếp thứ 13/175 quốc gia trên thế giới về tốc độ tăng trưởng ngành dược, bình quân khoảng 17% - 20% giai đoạn năm 2009 – năm 2013, cao hơn mức 10% - 14% của các nước đang phát triển và 2% của thế giới. Về dài hạn, BMI dự báo tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành dược Việt Nam giai đoạn năm 2014 – năm 2017 là 15,5%/năm ⁽¹⁾.
- Ngày 10/01/2014, Thủ Tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển quốc gia ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020. Trong đó: định hướng ưu tiên phát triển ngành dược nội địa với mục tiêu đưa tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước trên tổng giá trị thuốc từ 50% hiện tại lên 80% trong năm 2020.
- Điều này cho thấy tiềm năng phát triển của ngành dược Việt Nam là rất lớn.
- Tuy nhiên, ngành dược Việt Nam cũng đang gặp phải nhiều khó khăn và thách thức như: khả năng chi trả cho thuốc của người dân còn thấp; thiếu cơ chế kiểm soát giá; thuốc giả

8.3 Đánh giá của về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

- Trên cơ sở nhận định thị trường và tiềm năng phát triển của ngành dược Việt Nam và thế giới, Cagipharm đã và đang từng bước thực hiện định hướng phát triển kinh doanh trong sự phù hợp với nội lực và khả năng của Công ty:
 - Xây dựng nhà máy sản xuất hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng với đầy đủ tất cả các dây chuyền sản xuất trong 04 phân xưởng: nonbeta, cephalos, đông dược và thực phẩm chức năng.
 - Không ngừng đầu tư máy móc thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm sản xuất đạt tiêu chuẩn, chất lượng và kỹ thuật.
 - Nghiên cứu các công thức và sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và chủng loại đáp ứng nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.

¹ Nguồn: Cafef.vn (Báo cáo phân tích ngành dược quý 1/2015)

- Chủ động nguồn nguyên liệu; chú trọng với xu hướng gia tăng tỷ lệ nội địa hóa nguồn nguyên liệu trong nước cấu thành giá trị sản phẩm.
- Mở rộng, gia tăng độ bao phủ thị trường tại khắp các tỉnh thành trong nước. Tiếp tục củng cố và phát triển việc xuất khẩu sản phẩm sang các nước trong khu vực Đông Nam Á.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm ngày 05/05/2015, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty là 325 người (bao gồm cả công ty con Us Pharma). Trong đó cơ cấu như sau:

Bảng 6: Tình hình lao động tại thời điểm 05/05/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Trên đại học và đại học	70	21,54%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	149	45,85%
- Đã qua đào tạo tại các trường dạy nghề	29	8,92%
- Khác	77	23,69%
Tổng	325	100%

Nguồn: CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

9.2 Chính sách nhân sự, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc:
 - Đối với nhân viên khối hành chính gián tiếp thì thời gian làm việc là không quá 8h/ngày và 40h/tuần, làm việc từ 7h30 đến 11h30 và 13h đến 16h30.
 - Đối với nhân viên khối trực tiếp thì thời gian làm việc theo ca theo quy định pháp luật hiện hành.
- Nghỉ phép, lễ, tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng qui định của nhà nước.

- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của nhà nước.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc; cụ thể: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Công ty luôn quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có năng lực, có chuyên môn cao.
- Công tác tuyển dụng luôn được Công ty quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu giúp tổ chức có được lực lượng lao động giỏi. Với hệ thống các tiêu chí và yêu cầu cụ thể cho từng chức danh, Công ty đã thực hiện tốt công tác tuyển dụng trong các năm qua.
- Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên theo nhiều hình thức đào tạo.
- Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, từng bước tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Đến nay Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, đội ngũ nhân viên trẻ, lành nghề, có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và chuyên nghiệp được các khách hàng đánh giá cao.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp

- Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc,...

10. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của Hội đồng quản trị sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trong 3 năm gần đây, hoạt động kinh doanh của công ty không hiệu quả, lỗ lũy kế lớn nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Trong những năm tiếp theo, trọng tâm của Công ty tập trung vào việc hoạt động kinh doanh hiệu quả, từng bước thoát lỗ lũy kế.

11. Tình hình tài chính hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

a. Tiền và các khoản tiền tương đương

Bảng 7: Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Tiền	4.942.918.836	4.427.864.988
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	4.942.918.836	4.427.864.988

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

b. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Bảng 8: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000.000.000	-
Cộng	6.000.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

c. Các khoản phải thu

Bảng 9: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu khách hàng	70.078.095.712	80.617.575.931

Trả trước cho người bán	1.284.487.675	2.944.466.132
Các khoản phải thu khác	8.378.112.273	8.339.078.045
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(264.682.532)
Tổng	79.740.695.660	91.636.437.576

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

d. Hàng tồn kho

Bảng 10: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Hàng tồn kho	96.593.501.949	113.407.658.340
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.616.023.568)	(15.034.570)
Tổng	94.977.478.381	113.392.623.770

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

e. Lương bình quân:

Bảng 11: Lương bình quân

Đơn vị tính: VND

Diễn giải	Năm 2013	Năm 2014
Lương bình quân tháng	5.526.910	5.817.800

f. Các khoản phải trả

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Nợ ngắn hạn	235.543.916.303	254.932.001.040
1.1	Vay nợ ngắn hạn	71.103.587.659	65.119.266.419
1.2	Phải trả người bán	75.078.726.746	77.745.058.591
1.3	Người mua trả tiền trước	11.592.012.413	18.133.901.994
1.4	Thuế và các khoản phải nộp NN	807.052.702	3.702.038.450
1.5	Phải trả người lao động	5.359.986.194	5.856.907.842
1.6	Chi phí phải trả	70.191.669.992	82.604.388.374

1.7	Phải trả, phải nộp khác	3.155.724.096	3.416.935.102
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.744.843.499)	(1.646.495.632)
2	Nợ dài hạn	51.359.877.085	51.759.477.085
	Tổng cộng	286.903.793.388	306.691.478.125

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

11.2 Các chỉ số tài chính:

Bảng 13: Các chỉ số tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : <i>Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,81	0,85
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,40	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	101,32%	100,76%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	Lần	-	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần): <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ</i>	Lần	1,57	1,78
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,60	0,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(5,37)%	0,63%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (*)	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	(3,20)%	0,51%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	(9,46)%	(0,84)%

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của Cagipharm

(*) Do nguồn vốn chủ sở hữu của Cagipharm năm 2013 và năm 2014 lần lượt (3.742) tỷ đồng và (2.322) tỷ đồng nên các chỉ tiêu về hệ số nợ/vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu trong trường hợp này không có ý nghĩa về mặt tài chính. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị không thể hiện vào bảng các chỉ số tài chính.

12. Tài sản

Tài sản cố định của Công ty theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2014 bao gồm:

Bảng 14: Tài sản cố định

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	104.826.852.595	42.221.879.119	62.604.973.476
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	43.394.513.637	18.675.069.234	24.719.444.403
1.2	Máy móc thiết bị	55.989.503.367	20.276.419.156	35.713.084.211
1.3	Phương tiện vận tải	4.814.347.446	2.641.902.584	2.172.444.862
1.4	CCDC quản lý	628.488.145	628.488.145	-
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
	- 200 số đăng ký thuốc	-	-	-
	- 100 số đăng ký thực phẩm chức năng	-	-	-
	Tổng cộng	104.826.852.595	42.221.879.119	62.604.973.476

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

Bảng 15: Một số tài sản có giá trị

DVT: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
01	Xây lắp nhà máy sản xuất dược phẩm.	11.550	1.033	10.517
02	Hệ thống điều hòa cung cấp khí sạch.	11.490	1.027	10.463
03	Đường dây trung thế ngầm & trạm biến thế.	6.355	2.999	3.356

04	Máy đóng nang tự động (Phân xưởng Cephalosporin).	996	424	572
05	Máy ép viên nang mềm (Phân xưởng Nonbetalactam).	1.762	892	834
06	Máy ép vĩ tự động (Phân xưởng Nonbetalactam).	2.218	998	1.220
07	Máy rửa chai lọ (Phân xưởng thuốc tiêm).	2.082	1.096	986
08	Hệ thống PHLC (Phòng kiểm tra chất lượng).	968	510	458
09	Xe nâng (Kho)	434	229	205
10	Máy nén khí (Phòng cơ điện)	648	231	417
11	Máy đóng gói trực vít (Phân xưởng đông dược)	678	11	667
12	Xe Innova 52U-5257	607	365	242

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và năm 2014 CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch sản xuất năm 2015 và 2016.

Bảng 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm/ 2014	Năm 2016	% tăng giảm/ 2015
1	Doanh thu thuần	246.927	269.685	9,22%	296.654	10%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.556	4.887	214,14%	7.331	50%
3	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,63%	1,81%	187,63%	2,47%	36,00%
4	Vốn chủ sở hữu (*)	110.000	110.000	0,00%	110.000	0,00%
5	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	1,41%	4,44%	214,14%	6,66%	50,10%
6	Cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%

Nguồn: Cagipharm

(*) Nguồn vốn chủ sở hữu của Cagipharm tại thời điểm 31/12/2014 (2.321.840.460) đồng. Do vốn chủ sở hữu âm nên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu không có ý nghĩa về mặt tài chính. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị lấy vốn đầu tư của chủ sở hữu là 110.000.000.000 đồng, làm cơ sở để tính toán chỉ

tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu, nhằm giúp nhà đầu tư có cơ sở đánh giá được hiệu quả của hoạt động kinh doanh dự kiến cho năm tài chính 2015.

Do lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công ty đến 31/12/2014 âm trên 110 tỷ đồng. Mục tiêu trọng tâm trong 5 năm tới của Công ty là đưa lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công ty về số dương. Vì vậy, những năm tiếp theo Công ty sẽ hạn chế thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt.

13.2 Định hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 – năm 2016

a. Về sản xuất:

- Xây dựng mới phân xưởng thực phẩm chức năng; trang bị thêm một số máy móc thiết bị cho phân xưởng Nonbeta, Cephalos nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ ngày càng tăng.
- Tích cực thực hiện sản xuất, quảng bá thương hiệu nhằm đẩy mạnh hoạt động gia công và tiêu thụ sản phẩm đông dược.
- Nghiên cứu các sản phẩm, công thức mới phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh.

b. Về kinh doanh:

- Xây dựng chiến lược bán hàng cho sản phẩm đông dược.
- Phát triển hệ thống phân phối tại các tỉnh thành, đặc biệt là các khu vực trọng điểm như: Thành Phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Miền Đông Nam Bộ nhằm khai thác doanh số tối đa và tăng độ bao phủ.
- Thực hiện mạnh mẽ việc đấu thầu thuốc vào khu vực bệnh viện, cơ sở điều trị trên cả nước.
- Tiếp tục củng cố và phát triển thị trường xuất khẩu tại Campuchia, Trung Quốc, Myanmar. Từng bước tiếp cận thị trường Philippin, Lào...

c. Về tài chính:

- Hoàn thành phương án tái cơ cấu tài chính Cagipharm (phương án huy động vốn, kêu gọi đầu tư vào Us Pharma...) nhằm giúp Công ty ổn định về tài chính và đầu tư cho dự án xây dựng phân xưởng thực phẩm chức năng.
- Tập trung thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là các khoản chậm thanh toán.
- Kiểm soát và thực hiện tiết kiệm chi phí hợp lý, đặc biệt là chi phí về giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Từng bước giảm dần các khoản nợ vay có phát sinh chi phí tài chính.

13.3 Căn cứ để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2015 và 2016:

- Căn cứ kết quả khả quan từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2014.
- Căn cứ đánh giá về tăng trưởng của thị trường ngành dược và định hướng kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2015.
- Cagipharm tin tưởng vào khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015 và năm 2016.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Chiến lược đầu tư phát triển: Đầu tư phát triển phân xưởng thực phẩm chức năng, đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại cho nhà máy Us Pharma với mục tiêu các sản phẩm sản xuất của Công ty đạt tiêu chuẩn và chất lượng theo chuẩn quốc tế.
- Chiến lược thị trường: Tiếp tục mở rộng thị trường truyền thống, tăng cường thâm nhập thị trường mới, trong đó: chú trọng và đẩy mạnh thị trường bệnh viện và phòng khám lớn trong phạm vi cả nước.
- Chiến lược tài chính: Thực hiện tái cấu trúc tài chính của Công ty thông qua các phương án tăng vốn, kêu gọi góp vốn nhằm giúp Công ty cải thiện nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty phải luôn chú trọng các biện pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm giúp công ty nâng cao hiệu quả và lợi nhuận nhằm tạo niềm tin cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Chiến lược con người: Nguồn nhân lực được xem như là chìa khóa cho sự tồn tại và phát triển của Công ty. Công tác quản trị nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ công nhân viên chuyên nghiệp, yêu nghề, tìm ra đội ngũ quản lý phù hợp, giỏi chuyên môn, có đạo đức luôn là yếu tố hàng đầu trong định hướng phát triển và thực hiện của Cagipharm.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 17: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị		
1	Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT	
4	Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT	
5	Hoàng Màng	Thành viên HĐQT	

1.

Họ và tên : **DƯƠNG MINH DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/02/1976

Nơi sinh : Kiên Giang

Số CMND : 371027898 Cấp ngày : 15/11/2011 Tại : CA Kiên Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 3/5 Lê Văn Lương - Ấp 4 – Nhon Đức – Nhà Bè

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 2001 – 2003 : Nhân viên Công ty Quốc Doanh đánh cá Kiên Giang
- 2003 – 2007 : Nhân viên Công ty Xây dựng Kiên Giang
- 2007 – 2008 : Trợ lý TGD Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hoàng Long
- 2008 – 2009 : GD Công ty TNHH Sài Gòn Đông
- 2009 – 2012 : GD Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Quỳnh Anh
- 2012 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 22.205 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.

Họ và tên : **TRẦN CUNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/05/1962

Nơi sinh : Bình Định

Số CMND : 024338254 cấp ngày 06/04/2005 tại : CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 259/20 AE Cách Mạng Tháng 8, P.7, Q.Tân Bình, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ

Quá trình công tác:

- 1986 – 2007 : Làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân phân phối thuốc
- 2007 – 2009 : Làm việc tại Công ty Dược phẩm Sapharco
- 2009 – 2010 : Phó Giám đốc Công ty CP Sapharco MED
- 2010 – 2012 : Phó Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Q.10
- 2012 – nay : TGD Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám Đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 103.227 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 20.002 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3.

Họ và tên : **TRẦN NGỌC LAN TRANG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 23/05/1971

Nơi sinh : DakLak

Số CMND : 025178062 cấp ngày 24/07/2009 tại : CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

5. **Họ và tên : HOÀNG MÀNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/04/1962

Nơi sinh : Huế

Số CMND: 022579095 cấp ngày 20/08/2001 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 180/10F Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Thạc sĩ

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Dược khoa

Quá trình công tác :

- 1986 – 1988 : Trưởng khoa dược Bệnh viện Cao Su Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước
- 1988 – 2007 : Phó trưởng Khoa Viện kiểm nghiệm Thuốc Trung ương HCM – Bộ Y tế
- 2007 – 2012 : Tổng giám đốc Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Chức vụ công tác hiện nay: Giảng viên Đại Học Tôn Đức Thắng, TP.HCM.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 87.346 cổ phần (Bùi Thị Kim Liên , Hoàng Thị Khánh Nguyên)

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. **Ban kiểm soát**

Bảng 18: Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Thị Hồng Liên	Trưởng ban kiểm soát	

2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	
3	Huỳnh Công Triết	Thành viên	

1. **Họ và tên : PHAN THỊ HỒNG LIÊN**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 1960

Nơi sinh : TP. Hà Nội

Số CMND : 024281916 cấp ngày 09/08/2004 tại : CA TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 18/5 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Q. Bình Thạnh.

Số điện thoại liên lạc : 0913608489

Trình độ văn hóa : Đại Học

Trình độ chuyên môn : Tài Chính Kế Toán

Quá trình công tác :

Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban Kiểm Soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 62.277 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. **Họ và tên : NGUYỄN THỊ THU HÀ**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 07/07/1976

Nơi sinh : Quảng Bình

Số CMND : 023825902 cấp ngày 19/09/2000 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú :

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 1996 - 2012 : Kế toán Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Chức vụ công tác hiện nay :

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

Số cổ phần nắm giữ: 5.292 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.292 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Họ và tên : **HUỖNH CÔNG TRIẾT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh :14/03/1964

Nơi sinh : Thành Phố Hồ Chí Minh

Số CMND : 024843483 cấp ngày 19/12/2007 tại : CA.TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 63A Lạc Long Quân , P.10 , Q. Tân Bình , TP.HCM

Số điện thoại liên lạc : 0918122731

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác : Không có

Chức vụ công tác hiện nay : Không có

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có

Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1200 cổ phần

+ Đại diện sở hữu:

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 18: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Cung	Tổng giám đốc	(đã đề cập ở phần HĐQT)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
2	Ngô Phi Hậu	Phó Tổng giám đốc	<i>(đã đề cập ở phần HĐQT)</i>
3	Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng giám đốc	
4	Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng giám đốc	
5	Hồ Xuân Bình	Kế toán trưởng	

1. Họ và tên : **HUỲNH ĐÔNG HÀ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/10/1977

Nơi sinh :

Số CMND : 024178037 Cấp ngày : 04/11/2009 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 4C1 – 10 Sky Garden, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa :

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác :

- 2004 -2008 : Phó TGD Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và khai thác công trình giao thông 584
- 2008 – 2012 : Phó GD Ngân hàng BIDV
- 2012 – 2014 : Giám đốc Ngân hàng BIDV

Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD phụ trách đối ngoại

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ TRANG**

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 26/04/1960

Nơi sinh : Kiên Giang

Số CMND : 023994064 cấp ngày 01/03/2002 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 204/29 Nơ Trang Long , P.12, Q.Bình Thạnh, TPHCM.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: +84 8 39798759

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ Anh

Quá trình công tác :

- 1981- 1990 : Giáo Viên ngoại ngữ - Trường Du Lịch Vũng Tàu (nay là Cao Đẳng Nghề Du Lịch Vũng Tàu)
- 1990 – 1991 : Phó Giám Đốc – Eden Tourist, Cty TM Eden
- 1992 : Trưởng phòng Xúc tiến TM – tại VPĐD Woopyung , Korea tại Tp.Hồ Chí Minh.
- 1993 – 2008 : Trưởng VPĐD Lyka Labs Ltd., India Tại Tp.Hồ Chí Minh.
- 2009 – 2012 : Trợ Lý Tổng Giám đốc – CTCP Dược Phẩm Cần Giờ .
- 2013 - Nay : Phó Tổng Giám đốc – CTCP Dược Phẩm Cần Giờ .

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: 161.752 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 161.752 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. Họ và tên : **HỒ XUÂN BÌNH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/04/1977

Nơi sinh : TP.HCM

Số CMND : 023016750 cấp ngày 01/09/2011 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 66/43 Phan Sào Nam, P.11, Tân Bình, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty.
3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và 2014.

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày tháng Năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG MINH DŨNG